



## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### Phiên giao dịch 05/03/2025

#### DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.55% với thanh khoản đạt 22.215,695 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 05/03/2025 VN-Index giảm 7.2 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Trái ngược với hôm qua, hôm nay, thị trường mở cửa khá hưng phấn nhờ sắc xanh của nhóm ngân hàng. Tuy nhiên, càng về cuối phiên, khi VN-Index áp sát mốc 1.315, áp lực chốt lời diễn ra càng mạnh, khiến cả thị trường chìm trong sắc đỏ.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 05/03, VN Index giảm 7.20 điểm (-0.55%) xuống 1,304.71 điểm với 128 mã tăng, 69 mã đứng giá và 343 mã giảm điểm. HNX Index giảm 1.94 điểm (-0.82%) xuống 235.41 điểm với 61 mã tăng, 60 mã đứng giá và 109 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.41 điểm (-0.42%) xuống 98.69 điểm với 132 mã tăng 95 mã đứng giá và 161 mã giảm điểm.

Nhiều nhóm ngành đều có sự điều chỉnh ít nhiều trong phiên giao dịch hôm nay. Đáng chú ý nhất phải kể tới nhóm bất động sản với nhiều cổ phiếu giảm sâu. Dòng ngân hàng dù mở cửa khá hưng phấn nhưng kết phiên vẫn giảm nhẹ khoảng 1%.

Dòng Thép: NKG (-1.59%), HSG (-2.14%), HPG (-1.08%), SMC (-0.34%), TLH (-2.42%),...

Dòng Chứng khoán: VIX (--3.48%), BSI (-2.17%), MBS (-1.97%), FTS (-1.82%), CTS (-1.54%), VND (-1.11%)

Dòng Ngân hàng: STB (-1.02%), CTG (-0.96%), MSB (-0.88%), TCB (-0.73%), TPB (-0.62%), VPB (-0.52%)

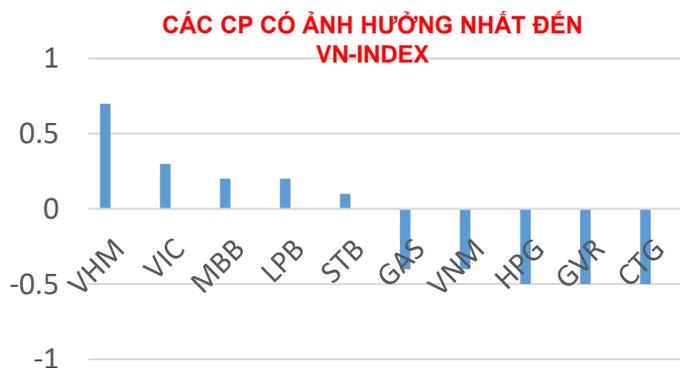
Dòng Dầu khí: PSH (-6.75%), VIP (-2.92%), PET (-2.28%), PVD (-2.05%), PVC (-1.77%), BSR (-1.47%),...

Dòng BĐS: LDG (-6.64%), NHA(-2.74%), PDR (-2.74%), TCH (-2.56%), DXG (-2.15%), CEO (-2.05%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -351.61 tỷ đồng. Trong đó GMD là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 97.97 tỷ đồng. Bên cạnh đó: HPG (96.00 tỷ), VIB (76.56 tỷ), NLG (74.25 tỷ), VCB (66,16 tỷ), TPB (61.99 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là MWG đạt 140.91 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: TNH (109.63 tỷ), VHM (73.36 tỷ), CTG (61.00 tỷ), VCI (52.01 tỷ), KBC (47.01 tỷ), SSI (21.59 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,304.71	235.41
% thay đổi	<span style="color: red;">↓ -0.55%</span>	<span style="color: red;">↓ -0.82%</span>
KLGD (CP)	979,928,986	54,239,601
GTGD (tỷ đồng)	22,215.70	1,006.27





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HOSE

#### Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VIX	11.50	11.10	-3.48	59,867,900
HPG	27.85	27.55	-1.08	30,385,500
MBB	23.40	23.55	0.64	30,355,700
SSI	26.35	26.10	-0.95	27,564,200
VIB	21.10	21.00	-0.47	20,974,600

#### Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CHP	35.20	37.65	2.45	6.96
HU1	5.80	6.20	0.40	6.90
JVC	4.42	4.72	0.30	6.79
SBT	13.75	14.40	0.75	5.40
SPM	11.90	12.45	0.55	4.62

#### Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TCD	3.72	3.46	-0.26	-6.99
CCI	23.40	21.80	-1.60	-6.84
BCG	4.99	4.65	-0.34	-6.81
PSH	2.52	2.35	-0.17	-66.75
SC5	21.00	19.60	-1.40	-6.67

### HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	13.80	13.70	-0.72	7,712,600
CEO	14.60	14.30	-2.05	4,866,400
MBS	30.40	29.80	-1.97	4,167,000
MST	6.80	6.80	0.00	3,914,300
PVS	35.00	34.50	-1.43	1,812,600

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TMX	10.00	11.00	1.00	10.00
QST	18.10	19.90	1.80	9.94
PPY	9.20	10.10	0.90	9.78
CTT	16.50	18.10	1.60	9.70
SVN	6.20	6.80	0.60	9.68

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
GDW	38.00	34.20	-3.80	-10.00
ATS	18.00	16.20	-1.80	-10.00
POT	18.00	16.20	-1.80	-10.00
NHC	32.60	29.40	-3.20	-9.82
GLT	34.90	31.60	-3.30	-9.46



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 05/03/2025, nhà đầu tư đã nhanh chóng trở lại trạng thái thận trọng, dòng tiền vào ra dè dặt khiến thị trường khá cân bằng. Với dư âm của phiên giao dịch chiều qua, VN-Index được kéo tăng khi mở cửa và tiến lên chinh phục ngưỡng cản tâm lý tiếp theo 1.320 điểm. Tuy nhiên, khi vừa tiếp cận, lực bán đã gia tăng đẩy chỉ số quay đầu thoái lui, về sát tham chiếu. Mặc dù vậy, nhờ sự diu dặt của VHM và một vài mã ngân hàng lớn, VN-Index vẫn giữ được sắc xanh.

Bước sang phiên chiều, sau gần 14h áp lực bán xuất hiện ở đa phần các nhóm ngành, ngoài ra nhóm ngân hàng nâng đỡ thị trường cũng quay đầu giảm khiến cho chỉ số về cuối phiên giảm mạnh khi đóng cửa ở ngưỡng thấp nhất phiên, mất hơn 7 điểm.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 05/03/2025 là một phiên giảm điểm mạnh về cuối phiên với thanh khoản cũng khá lớn cho thấy áp lực chốt lời về ngắn hạn. Về chỉ số trend xu hướng đang khá tích cực, RSI đang vùng quá mua cùng thị trường đang gặp ngưỡng cản 1.315-1.320 điểm nên có thể có sự điều chỉnh rung lắc một vài phiên. Còn về cấu trúc thị trường đã bước vào pha Uptrend, giai đoạn với nền tích lũy trước đó khá lớn. Về ngắn hạn có thể vẫn có sự tích lũy rung lắc. Hiện tại, có thể mở vị thế mua với những mã kênh trên có tích lũy chặt, mới bức thoát khỏi nền tảng lớn và nên mua khi thị trường có sự rung lắc.



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 05/03/2025 là một phiên giảm điểm mạnh về cuối phiên với thanh khoản cũng khá lớn cho thấy áp lực chốt lời về ngắn hạn. Về chỉ số trend xu hướng đang khá tích cực, RSI đang vùng quá mua cùng thị trường đang gặp ngưỡng cản 1.315-1.320 điểm nên có thể có sự điều chỉnh rung lắc một vài phiên. Còn về cấu trúc thị trường đã bước vào pha Uptrend, giai đoạn với nền tích lũy trước đó khá lớn. Về ngắn hạn có thể vẫn có sự tích lũy rung lắc. Hiện tại, có thể mở vị thế mua với những mã kênh trên có tích lũy chặt, mới bức thoát khỏi nền tăng lớn và nên mua khi thị trường có sự rung lắc.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Up Trend.



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/03/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
SDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2025	24/03/2025	15/04/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
LHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2025	20/03/2025	18/04/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
THG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/03/2025	18/03/2025	10/4/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
COM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/03/2025	18/03/2025	4/4/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ABT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/03/2025	18/03/2025	16/04/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2025	17/03/2025	5/5/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
EBS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/03/2025	14/03/2025	28/04/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
NBE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/03/2025	14/03/2025	12/8/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/3/2025	13/03/2025	2/4/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
LAF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/3/2025	12/3/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/3/2025	12/3/2025	27/03/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
KTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/3/2025	11/3/2025	10/4/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/3/2025	10/3/2025	27/03/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/3/2025	10/3/2025	1/4/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/3/2025	10/3/2025	1/4/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2000 đồng/CP
DHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/3/2025	10/3/2025	9/4/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ILB	Phát hành thêm	6/3/2025	7/3/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:504, giá 20,000 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	6/3/2025	7/2/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:55
HPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/3/2025	6/3/2025	14/04/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/3/2025	6/3/2025	14/04/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
DAE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/3/2025	5/3/2025	20/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
USD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/3/2025	5/3/2025	14/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,440 đồng/CP



*Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.*

### **Chịu trách nhiệm nội dung**

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

---

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

### **Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng**

#### **Trụ sở chính tại Hải Phòng**

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng  
Phong, Phường Đông Khê, Quận  
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng  
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335  
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364  
Email: [haseco@haseco.vn](mailto:haseco@haseco.vn)  
Website: [www.haseco.vn](http://www.haseco.vn)

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà  
Trung, Thành phố Hà Nội  
Tel: (024) 3574.7020  
Fax: (024) 3574.7019

#### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.  
Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3920.7800/01/02  
Fax: (028) 3920.7825

---